



20 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ DÂN CƯ LỚP 12

Mức độ nhận biết (có lời giải chi tiết)

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị có quy mô dân số (năm 2007) trên 1 triệu người là những đô thị nào sau đây?

- A. Hải Phòng, Thái Nguyên, Đà Nẵng
- B. Hạ Long, Buôn Ma Thuột, Cần Thơ.
- C. Biên Hòa, Huế, Thanh Hóa
- D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 2. Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là vùng nào sau đây?

- A. Tây Bắc.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Bắc

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây là đô thị loại 1 của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nha Trang. B. Quy Nhơn.
- C. Tuy Hòa. D. Đà Nẵng.

Câu 4. Hai đô thị đặc biệt hiện nay của nước ta là TP. Hồ Chí Minh và

- A. Cần Thơ B. Hà Nội C. Đà Nẵng D. Hải Phòng

Câu 5. Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm lao động nước ta?

- A. Chất lượng lao động đang được nâng lên
- B. Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh
- C. Lao động trình độ cao chiếm đông đảo
- D. Công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu

Câu 6. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về dân số nước ta?

- A. Phần lớn dân số ở thành thị B. Việt Nam là nước đông dân
- C. Cơ cấu dân số đang thay đổi D. Số dân nước ta đang tăng nhanh



Câu 7. Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

- A. công nghiệp.
- B. thương mại.
- C. du lịch.
- D. nông nghiệp.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số từ 500.001 đến 1.000.000 người?

- A. Đà Lạt, Vũng Tàu, Vinh.
- B. Thủ Dầu Một, Huế, Đà Lạt.
- C. Cần Thơ, Nam Định, Thủ Dầu Một.
- D. Đà Nẵng, Biên Hòa, Cần Thơ.

Câu 9. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị loại I của nước ta là

- A. Hải Phòng, Đông Hà, Vũng Tàu.
- B. Hải Phòng, Huế, Vũng Tàu
- C. Huế, Đông Hà, Đà Nẵng.
- D. Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị nào trong các đô thị sau có quy mô dân số trên 1 triệu người ở nước ta?

- A. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.
- B. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
- C. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- D. Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 11. Số dân nước ta hiện đứng sau các quốc gia nào ở Đông Nam Á?

- A. Indônêxia và Mianma
- B. Philippin và Thái Lan
- C. Indônêxia và Thái Lan.
- D. Indônêxia và Philippin.

Câu 12. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương.
- B. Quy mô dân số đông hàng đầu thế giới.
- C. Dân số tăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư.
- D. Người dân Mỹ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kỳ.

Câu 13. Dân tộc nào sau đây có số lượng đông nhất ở nước ta?

- A. Người Thái.
- B. Người Tày.



C. Người Mường D. Người Kinh.

Câu 14. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, xác định đô thị của nước ta có quy mô dân số dưới 1 triệu người?

- A. Hà Nội. B. Hải Phòng.
C. Thành phố Hồ Chí Minh D. Đà Nẵng.

Câu 15. Hiện nay, tỉ suất sinh ở nước ta tương đối thấp là do

- A. số người trong độ tuổi sinh đẻ ít.
B. thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình
C. đời sống nhân dân khó khăn.
D. xu hướng sống độc thân ngày càng phổ biến.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số từ 500 001 - 1 000 000 người?

- A. Cần Thơ, Đà Nẵng, Biên Hòa. B. Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng.
C. Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hòa. D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 17. Dân cư nước ta hiện nay phân bố

- A. đồng đều giữa các vùng. B. chủ yếu ở thành thị.
C. tập trung ở khu vực đồng bằng. D. hợp lí giữa các vùng.

Câu 18. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, có bao nhiêu đô thị quy mô dân số từ 100.000 đến 200.000 người ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. 9 đô thị. B. 11 đô thị. C. 8 đô thị. D. 10 đô thị.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A. Có nhiều dân tộc ít người. B. Gia tăng tự nhiên rất cao.
C. Dân tộc Kinh là đông nhất. D. Có quy mô dân số lớn.

Câu 20. Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

- A. đều có quy mô rất lớn. B. có nhiều loại khác nhau
C. phân bố đồng đều cả nước D. cơ sở hạ tầng hiện đại.

ĐÁP ÁN



1. D	2. A	3. D	4. B	5. C	6. A	7. D	8. D	9. D	10. B	11. D
12. A	13. D	14. D	15. B	16. A	17. C	18. A	19. B	20. B		

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.

Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh là những đô thị có số dân > 1 triệu người. (xem Atlas Địa lí Việt Nam trang 15)

=> Chọn đáp án D

Câu 2.

Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là Tây Bắc, chỉ 69 người/ km² (sgk Địa lí 12 trang 69)

=> Chọn đáp án A

Câu 3.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị loại 1 của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là Đà Nẵng

=> Chọn đáp án D

Câu 4.

Hai đô thị đặc biệt hiện nay của nước ta là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội

=> Chọn đáp án B

Câu 5.

Phát biểu không đúng với đặc điểm lao động nước ta là “Lao động trình độ cao chiếm đông đảo” vì trong lực lượng lao động nước ta, lao động trình độ cao còn ít (sgk Địa lí 12 trang 73)

=> Chọn đáp án C

Câu 6.

Phát biểu không đúng khi nói về dân số nước ta là “Phần lớn dân số ở thành thị” vì dân cư nước ta chủ yếu vẫn ở nông thôn (sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án A

Câu 7.

Người lao động nước ta có kinh nghiệm nhiều nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, đây là đặc điểm nổi bật về chất lượng nguồn lao động nước ta (sgk Địa lí 12 trang 73)

=> Chọn đáp án D

**Câu 8.**

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị có quy mô dân số từ 500.001 đến 1.000.000 người là Đà Nẵng, Biên Hòa, Cần Thơ.

=> Chọn đáp án D

Câu 9.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị loại I của nước ta là Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.

=> Chọn đáp án D

Câu 10.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số trên 1 triệu người ở nước ta là Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

=> Chọn đáp án B

Chú ý: tránh nhầm lẫn với kí hiệu phân cấp đô thị

Câu 11.

Số dân nước ta hiện chỉ đứng sau Ấn Độ và Philippin ở Đông Nam Á (sgk Địa lí 12 trang 67)

=> Chọn đáp án D

Câu 12.

Đặc điểm không đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ là “Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương” Vì dân nhập cư vào Hoa Kỳ đa số là người châu Âu, tiếp đến là Mỹ Latinh, Canada và Châu Phi

=> Chọn đáp án A

Câu 13.

Dân tộc Kinh có số người đông nhất ở nước ta

=> Chọn đáp án D

Câu 14.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, xác định đô thị của nước ta có quy mô dân số dưới 1 triệu người là Đà Nẵng (500001-1000000 người)

=> Chọn đáp án D

Câu 15.



Hiện nay, tỉ suất sinh ở nước ta tương đối thấp là do thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

=> Chọn đáp án B

Câu 16.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị có quy mô dân số từ 500 001 - 1 000 000 người là Cần Thơ, Đà Nẵng, Biên Hòa.

=> Chọn đáp án A

Chú ý: tránh nhầm lẫn với kí hiệu phân cấp đô thị

Câu 17.

Dân cư nước ta hiện nay phân bố tập trung ở khu vực đồng bằng. Đồng bằng tập trung khoảng 75% dân số, mật độ dân số cao (sgk Địa lí 12 trang 69)

=> Chọn đáp án C

Câu 18.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, có 9 đô thị quy mô dân số từ 100.000 đến 200.000 người ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cao Lãnh, Châu Đốc, Sóc Trăng, Cà Mau.

=> Chọn đáp án A

Câu 19.

Dân số nước ta đông, có nhiều thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 86,2%; do kết quả của việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình nên mức gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta hiện nay giảm và luôn <1,5%

=> nhận xét gia tăng tự nhiên rất cao là không đúng

=> Chọn đáp án B

Câu 20.

Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là đô thị có nhiều loại khác nhau. Căn cứ vào tiêu chí như: số dân, chức năng, mật độ dân số, tỉ lệ phi nông nghiệp... mạng lưới đô thị nước ta được phân thành 6 loại (loại đặc biệt, loại 1,2,3,4,5). Nếu căn cứ vào cấp quản lí, nước ta có các đô thị trực thuộc TW và đô thị trực thuộc tỉnh (sgk Địa lí 12 trang 79).

=> Chọn đáp án B